TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh
2. Ông Bùi Quang Việt
3. Bà Hồ Thị Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Đủ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 269/2024/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2760/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Văn T (tên gọi khác: Bo); giới tính: nam; sinh năm: 1990 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: 145/22 PĐP, Phường H, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở: Căn hộ B2209 chung cư TĐP, phường TĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông HLP và ĐTC; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 13/7/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 10 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 18/12/2023 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 16/8/2022 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H. Sinh năm: 1962
2. Ông Nguyễn Ngọc T. Sinh năm: 1959

3. Ông Nguyễn Thành N. Sinh năm: 1989

Cùng đăng ký thường trú tại: 05 đường số H, khu phố H, phường TB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng trú tại: 2041 ấp TT, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn A. Sinh ngày: 19/8/1952

Nơi đăng ký thường trú: 816 NK, Phường B, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 166 đường số 5, khu dân cư Ấp N, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Ông Thái Như Đ. Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: 189/109 LBT, Phường MH, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị C. Sinh năm: 1962

2. Ông Hồ Lạc P. Sinh năm: 1963

Cùng trú tại: 145/22 PĐP, Phường H, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người bào chữa:

1. Ông NHN – Luật sư Văn phòng luật sư NTO thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (có mặt).

2. Ông NĐL Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia quận Phú Nhuận bào chữa cho bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2018 đến tháng 8/2022, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, Hồ Văn T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thành N, bà Nguyễn Thị H (mẹ ông N) tại Thành phố Hồ Chí Minh; của ông Đào Văn L tại tỉnh Bình Thuận; của ông Nguyễn Văn A và của ông Thái Như Đ tại Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 44.734.000.866 đồng, với phương thức và thủ đoạn như sau:

(1) Đối với bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thành N:

Vào năm 2018, thông qua mạng xã hội Hồ Văn T quen biết với ông Nguyễn Thành N. Qua nhiều lần nói chuyện và gặp mặt, N nhờ T xin vào làm việc tại Tập đoàn Vingroup thì T đồng ý. Khi đi khám sức khỏe để xin việc, ông N phát hiện mình bị nhiễm bệnh HIV nên kể cho T biết. Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, đồng thời biết ông N đang cần chữa trị bệnh HIV nên T đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của ông N. T nói với ông N bên Australia mới nghiên cứu ra thuốc chữa bệnh HIV thử nghiệm cho người dân trong khối

ASEAN, mỗi nước được một người và Việt Nam được một suất. T sẽ mua tặng ông N một suất điều trị với giá 90.000.000 đồng, nếu ông N và gia đình đồng ý. T sẽ đứng ra làm thủ tục bảo lãnh cho ông N và gia đình được sang Australia chữa trị và định cư. T cam kết nếu gia đình ông N không muốn đi thì T sẽ trừ chi phí và hoàn trả lại tiền. Ông N bàn bạc với mẹ là bà Nguyễn Thị H và cha là ông Nguyễn Ngọc T để nhờ T giúp được sang Australia để điều trị thì T nhận lời.

Từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2020, T đã nói với ông N và bà H nhiều lý do như: Cần tiền mua máy truyền máu riêng cho N, mua vé máy bay cho gia đình bà H, mua thuốc điều trị, thuê bác sĩ, mua nhà, mua xe bên Australia để N qua điều trị... sau đó yêu cầu bà H, ông N đưa tiền mặt và chuyển khoản cho T tổng số tiền 3.600.000.000 đồng, trong đó chuyển khoản vào 03 tài khoản của T số tiền 2.099.770.000 đồng (tài khoản số 0531002481 862 mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 392.265.000 đồng, tài khoản số 1903093 8305 10 mở tại Ngân hàng Techcombank số tiền 1.567.050.000 đồng, tài khoản số 116631409 mở tại Ngân hàng ACB số tiền 140.455.000 đồng), nhận tiền trực tiếp nhiều lần tại nhà bà H địa chỉ 278/1/5 đường GD, Khu phố H, phường TB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh hơn 1.500.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền của bà H, ông N, T đã trả nợ cho nhiều người và tiêu xài cá nhân.

Đến cuối năm 2020, do không thực hiện bất cứ thủ tục nào để đưa N và gia đình sang Australia chữa bệnh như hứa hẹn nên bà H, ông N đã nhiều lần yêu cầu T trả lại số tiến 3.600.000.000 đồng. Do không có tiền để trả lại nên T nhiều lần sử dụng điện thoại di động gắn các sim rác giả danh luật sư ở nước ngoài, nhân viên ngân hàng nhắn tin cho bà H với nội dung đang thực hiện các thủ tục bảo lãnh, trả tiền cho bà H.

Ngoài ra, T còn lên mạng internet tìm kiếm và tải các (file PDF) tài liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trung tâm thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như: báo cáo chuyển trả tiền, thông báo chuyển trả tiền, thông báo đóng hồ sơ....có chữ ký của ông Nguyễn Đồng Tiến, Phó Thống đốc Ngân hàng nhà nước và hình con dấu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về máy tính xách tay rồi trực tiếp chỉnh sửa thông tin, cắt ghép hình ảnh để tạo thành các tài liệu hoàn chỉnh thế hiện T đang làm các thủ tục chuyển trả số tiền 3.600.000.000 đồng cho gia đình bà H.

Từ tháng 12/2020 đến tháng 3/2021, T đã đưa cho bà H 10 (mười) tài liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trung tâm thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do T làm giả, bà H đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong thời gian ông Hồ Lạc P là cha của T vào thăm T tại căn hộ số B2209, chung cư TĐP, phường TĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, T đã sử dụng điện thoại của ông P nhiều lần nhắn tin cho bà H với nội dung cảm ơn gia đình bà H về việc đã giúp đỡ T và hứa sẽ hoàn trả tiền cho gia đình bà H. T chỉ nói với ông P về việc T đang nợ tiền của gia đình bà H liên quan đến việc kinh doanh. Ông P không biết T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.600.000.000 đồng của gia đình bà H.

Đến tháng 5/2022, khi biết bà H đã gửi đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, T sợ bị cơ quan pháp luật xử lý nên đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và nhiều lần chuyển khoản trả cho bà H được số tiền 640.000.000 đồng.

(2) Đối với ông Nguyễn Văn A:

Vào ngày 26/4/2022, T biết được ông Nguyễn Văn A đang có nhu cầu cho thuê căn hộ MA-03-04 Chung cư Madives tại Đảo Kim Cương, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức nên đã liên hệ gặp ông A để thuê nhà.

Ông A thỏa thuận với T cho thuê căn hộ số MA-03-04 Chung cư Madives tại Đảo Kim Cương, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức với giá 3000 USD/tháng, nếu đồng ý thuê thì phải đóng tiền cọc 03 tháng, tiền thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê nhà 01 tháng tổng cộng là 276.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau ký hợp đồng, ông A đề nghị T thanh toán số tiền trên, do không có tiền nên T nói dối với ông A tài khoản bị treo nên không chuyển khoản được, hứa sẽ thanh toán vào ngày hôm sau thì ông Ánh đồng ý.

Do bị nhiều người đòi tiền đã vay mượn và lừa đảo chiếm đoạt trước đó và thấy ông A đã cao tuổi, có điều kiện kinh tế nên T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông A để tiêu xài và trả nợ.

Để tạo lòng tin với gia đình ông A, ngày 28/4/2022, T đến nhà ông A tại địa chỉ 166 đường số 5, khu dân cư Ấp N, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh và mang theo bình rượu ngâm sâm, đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng... để tặng gia đình ông A. T giới thiệu có 2 quốc tịch Việt Nam và Mỹ, hiện đang làm thủ tục nhận thừa kế 35.000.000 USD và nhiều bất động sản tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng từ bà ngoại ở Mỹ. T đang có công ty tại thành phố Thủ Đức kinh doanh mua bán yến và nhân sâm nhập khẩu độc quyền của một công ty tại Hàn Quốc, tài khoản ngân hàng của T hiện nay bị khóa do đang nợ thuế khi mua bán bất động sản nên không thể chuyển tiền được và xin khất lại tiền cọc, tiền thuê nhà. Ông A không đồng ý nên T ra về.

Đến ngày 29/4/2022, ông A gọi điện thoại cho T để yêu cầu chuyển tiền thuê nhà như đã thỏa thuận nhưng T không có tiền. Để tạo lòng tin và thể hiện là người có nhiều tiền và tài sản, T tiếp tục đem theo quà biếu là thực phẩm chức năng nhập khẩu từ Hàn Quốc đến nhà tặng ông A. T nói với vợ chồng ông A về hoàn cảnh khó khăn đang bị gia đình bên ngoại (người phụ nữ tên Yến) cho người hành hung T làm gãy 01 chiếc răng sứ để ngăn cản việc thừa kế số tiến 35.000.000 USD và nhiều tài sản đất đai tại Việt Nam. T đang cần một số tiền nộp thuế thừa kế để nhận tài sản từ bà ngoại. T nói với ông A cho mượn tiền khi T nhận được tiền và đất đai thừa kế sẽ trả lại cho ông A và sẽ chia một phần tài sản thừa kế cho ông A, đồng thời nếu ông A đưa tiền thì T sẽ sử dụng để đầu tư xây nhà dưỡng lão ở huyện Củ Chi, xây chung cư ở đường Hoàng Hoa Thám, quận Tân Bình, giúp gia đình ông A sang định cư tại Mỹ...T sẽ đưa các giấy tờ chứng minh T được thừa kế tài sản và đất đai cho gia đình ông A xem.

Đồng thời, T nói hiện tại tài khoản ngân hàng của T đang bị khóa, bố của T đang sinh sống bên Mỹ, mẹ của T đang ốm nặng, đang điều trị tại Bệnh viện Hoàn Mỹ cần một khoản tiền gấp và mượn vợ chồng ông A sau khi tài khoản được mở sẽ trả ngay, nếu vợ chồng ông A có tiền dư thì đưa cho T để T đóng thuế nhận tiền từ bên Mỹ và tài sản thừa kế, khi T nhận được T sẽ trả ngay. Vợ chồng ông Ảnh tin tưởng nên đưa cho T 100.000.000 đồng tiền mặt, chuyển khoản cho T 550.000.000 đồng.

Sau khi lấy được lòng tin của vợ chồng ông A, T tiếp tục đưa ra nhiều thông tin như: cần tiền nộp vào Lãnh sự quán Mỹ để làm thủ tục nhận tài sản thừa kế, giải chấp ngân hàng các khoản nợ của T cũng như hợp tác đầu tư bất động sản ở Thủ Thiêm, Thảo Điền và Đà Lạt, sẽ giúp con trai của ông A có Quốc tịch Mỹ, sang Mỹ định cư và cam kết sẽ trả tiền gốc và chia phần tài sản thừa kế, đất đai cho ông A. Ngày 13/5/2022, T đặt 01 lẵng hoa và chuyển đến tặng gia đình ông A với nội dung "*Chúc mừng gia đình ông Nguyễn Văn A chiến thắng – Từ Lãnh sự quán Mỹ*". Sau đó, T sử dụng sim rác nhắn tin với ông A giới thiệu tên Lisa là luật sư thuộc Hội Luật sư hoạt động ở Mỹ, hiện đang làm việc tại Lãnh sự quán Mỹ ở Thành phố Hồ Chí Minh, cũng là người đang giúp T làm các thủ tục liên quan để nhận thừa kế và mở lại tài khoản ngân hàng bị khóa. Sau đó, T giả danh Lisa nhiều lần nhắn tin với ông A để thể hiện đang làm các thủ tục giải ngân, nhận mở khóa tài khoản cho T để tạo lòng tin cho gia đình ông A đưa tiền. Ngày 21/5/2022, T tiếp tục gửi 01 lẵng hoa chuyển đến tặng gia đình ông A với nội dung "*Lisa thành tâm xin lỗi và cảm ơn gia đình chú A và cô Mai*". Với các thủ đoạn trên, từ 29/4/2022 đến 24/5/2022, ông A đưa tiền mặt và chuyển khoản cho T tổng cộng 36.529.000.866 đồng (trong đó T nhận tiền mặt là 140.000.000 đồng tại nhà ông A, nhận tiền thông qua tài khoản số 107869416733 mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam; tài khoản số 116631049 mở tại Ngân hàng ACB và tài khoản số 1903093 83050 10 mở tại Ngân hàng Techcombank tổng cộng là 36.389.000.866 đồng).

Sau khi chiếm đoạt số tiền 36.529.000.866 đồng của ông Nguyễn Văn A, T đã trả nợ cho ông Đào Văn L 3.720.000.000 đồng; trả nợ cho bà H 640.000.000 đồng, ông Hồ Long Viễn, bà Nguyễn Thị Thùy Trang, bà Hồ Thị Tuyết, bà Lan, bà Vinh không nhớ số tiền và địa chỉ của những người này và trả cho nhiều người khác T đã vay tiền trước đó (không nhớ tên).

Ngoài ra, T cần mua chiếc xe ô tô Mercedes El80, màu đen tại công ty ô tô Hàng Xanh với giá 1.530.000.000 đồng để sử dụng; mua vàng tại cửa hàng HTJ trên đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Quận 1,Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 9.961.000.000 đồng, T chuyển cho ông Hồ Lạc P số tiền 5.025.000.000 đồng, chuyển cho bà Đặng Thị C số tiền 500.000.000 đồng, gửi tiết kiệm tại Ngân hàng ACB số tiền 1.500.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Khi ông A yêu cầu trả tiền thì T hứa hẹn sẽ trả lại, nhằm kéo dài thời gian T đã đến nhà ông A và mang theo các giấy tờ thể hiện T đang được nhận thừa kế số tiền 35.000.000 USD, chụp và gửi nhiều tin nhắn T tự soạn thảo, chỉnh sửa trên điện thoại di động thể hiện Ngân hàng đang làm thủ tục giao tài sản cho T. T

còn nói đã làm xong thủ tục cho con ông A là Nguyễn Phúc Thành sinh năm 2020 có quốc tịch Mỹ và vợ chồng ông A chuẩn bị ra Lãnh sự quán Mỹ để ký thủ tục hoàn thiện khi Lisa thông báo.

Sau đó, ông A nhiều lần yêu cầu T trả tiền, thì T tiếp tục nói đang hoàn thiện thủ tục nhận tiền tại lãnh sự quán Mỹ, đồng thời chụp gửi cho ông A xem tin nhắn thể hiện Lãnh sự quán Mỹ đã giải ngân số tiền 59.000.000.000 đồng cho T, đưa thông tin về bà Hạnh Phó Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, bà Thơ Phó Cục trưởng Cục Phòng chống rửa tiền, và một số lãnh đạo ở Ngân hàng Nhà nước đang giúp T nhận tiền và tài sản... T nói khi tài khoản hết bị khóa thì sẽ rút và chuyển trả cho ông A. T sử dụng sim rác nhắn tin với ông A xưng tên Hạnh, Nga là lãnh đạo Cục thuế và nói đang giúp T nhận tiền và tài sản và nói ông A yên tâm T sẽ trả tiền.

Sợ bị ông A phát hiện T lừa đảo và tố cáo đến cơ quan Công an nên T đã bán vàng, bán xe ô tô, yêu cầu ông P, bà C chuyển lại tiền và rút tiền gửi tiết kiệm để trả lại cho ông A số tiền 15.399.000.000 đồng, còn lại 21.130.000.866 đồng.

(3) Đối với ông Thái Như Đ:

Trong thời gian lẩn trốn, thông qua mạng xã hội T quen biết được ông Thái Như Đ. T nảy sinh ý định tiếp cận, tạo lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Đ. T nhiều lần gặp và tặng quà cho ông Đ, giới thiệu là người có 02 quốc tịch Mỹ và Việt Nam, bố mẹ của T và nhiều người thân của T đang định cư ở bên Mỹ. T nói với ông Đ đang làm thủ tục nhận nguồn tiền kiều hối từ nước ngoài gửi về khoảng 250.000 USD nhưng chưa được giải ngân vì một số lý do liên quan đến giấy tờ nên cần tiền giải quyết gấp, đồng thời T đưa cho ông Đ xem các giấy tờ, tin nhắn điện thoại thể hiện T đang được nhận kiều hối từ nước ngoài, tin nhắn từ Lisa làm việc tại Lãnh sự quán Mỹ đang làm thủ tục giao tiền cho T.

T đề nghị ông Đ cho mượn số tiền 300.000.000 đồng để làm các thủ tục đóng thuế nhận kiều hối, khi được giải ngân thì Tòa sẽ trả lại ngay. Ngày 26/7/2022 và ngày 27/7/2022, ông Đ đã chuyển cho T số tiền 235.000.000 đồng. Sau đó ông Đ hỏi T đã đóng tiền thuế và nhận được tiền kiều hối chưa thì T tiếp tục đưa ra nhiều lý do vướng thủ tục pháp lý về thuế đề nghị ông Đ tiếp tục đưa thêm tiền.

Từ ngày 01/8/2022 đến ngày 14/8/2022, bằng các thủ đoạn gian dối như cần tiền để đóng thuế nhận tài sản, giả danh tin nhắn luật sư Lãnh sự quán Mỹ tên Lisa và tự soạn thảo chỉnh sửa các thông tin tin nhắn của Ngân hàng thể hiện T đang nhận được tiền đưa cho ông Đ xem, ông Đ đã tin tưởng và chuyển cho T số tiền 650.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 885.000.000 đồng của ông Đ, T đã trả nợ cho nhiều người và tiêu xài cá nhân, do ông Đ liên tục tìm T để yêu cầu trả lại tiền nên T chuyển trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho ông Đ, còn lại 865.000.000 đồng.

(4) Đối với ông Đào Văn L.

Vào tháng 9/2021, T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.720.000.000 đồng của ông Đào Văn L tại xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. Ông L đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận. Ngày 10/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hồ Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Ngày 15/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận ra Quyết định truy nã bị can đối với Hồ Văn T.

Ngày 16/8/2022, khi T đang lẩn trốn tại phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức thì bị Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ.

Ngày 13/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tuyên phạt Hồ Văn Toàn 10 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 04 đến 05 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp với hình phạt 10 năm tù của Bản án 967/2023/HS-PT ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị xử phạt bị cáo tù chung thân.

- Về dân sự đề nghị bồi thường lại số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại, về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T nêu ý kiến:

- Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo.

- Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong cùng một khoảng thời gian bị cáo phạm tội với nhiều người nhưng có tới 02 phiên tòa xử cùng tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Trong tất cả các bị hại, bị cáo đều đã hoàn trả một phần tiền chiếm đoạt thể hiện bị cáo không có ý thức chiếm đoạt luôn. Bị cáo

phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai bị hại và các biên bản hoạt động điều tra khác có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 12/2018 đến tháng 8/2022, mặc dù không có việc làm ổn định nhưng Hồ Văn T đã đưa ra các thông tin gian dối thể hiện bản thân là doanh nhân thành đạt, có nhiều mối quan hệ xã hội có khả năng xin việc ở các tập đoàn lớn, xin các suất điều trị bệnh hiểm nghèo, nhập quốc tịch nước ngoài cho người Việt Nam để các bị hại tin tưởng, chuyển tiền sau đó T chiếm đoạt sử dụng cá nhân, cụ thể:

- Từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2020, biết ông Nguyễn Thành N mắc bệnh HIV, T đưa ra thông tin tại Australia đã nghiên cứu ra thuốc chữa bệnh HIV và Việt Nam có 01 suất duy nhất điều trị thử nghiệm đồng thời cam kết đứng ra bảo lãnh cho ông N cùng cha mẹ qua Australia để trị bệnh. Tin tưởng, gia đình N đã chuyển cho T tổng số tiền 3.600.000.000 đồng. Khi gia đình ông N đòi lại tiền vì T không thực hiện như cam kết thì T đã làm giải 10 tài liệu của Ngân hàng Nhà nước, Trung tâm thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước bằng phương pháp in phun màu thể hiện T đang làm các thủ tục chuyển trả số tiền 3.600.000.000 cho gia đình ông N. Sau nhiều lần đòi tiền, Toàn đã trả cho gia đình bà H số tiền 640.000.000 đồng.

- Tháng 4/2022, T thuê nhà của ông Nguyễn Văn A, quá trình quen biết T giới thiệu bản thân có quốc tịch Mỹ, đang làm thủ tục nhận thừa kế tài sản tại Mỹ với tổng số tiền 35 triệu USD, T cũng giới thiệu bản thân là doanh nhân có nhiều tài sản là bất động sản ở nhiều nơi để xin nợ tiền thuê nhà cũng như mượn tiền ông A để thực hiện các thủ tục nhận tiền thừa kế. T cũng giả danh nhân viên Lãnh sự quán Mỹ và Cục thuế nhiều lần nhắn tin cho ông Ánh thể hiện đang tiến hành thủ tục nhận tiền thừa kế. Kết quả, từ ngày 29/4/2022 – 24/5/2022, ông A đã chuyển cho T tổng cộng 36.529.000.866 đồng. Sau khi bị ông A nhiều lần đòi tiền, T đã trả lại số tiền 15.399.000.000 đồng, còn lại 21.130.000.866 đồng.

- Cũng với thủ đoạn mượn tiền để làm thủ tục nhận tài sản thừa kế từ Mỹ như trên, từ ngày 26/7/2022 đến 14/8/2022, ông Thái Như Đ cũng chuyển cho T tổng số tiền 885.000.000 đồng. Sau nhiều lần Đ đòi tiền, T đã trả được 20.000.000 đồng, còn lại 865.000.000 đồng.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Văn T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trình bày của luật sư, tuy nhiên bị cáo phạm tội nhiều lần với nhiều người trong đó có bị hại lớn tuổi (sinh năm 1952) đồng thời số tiền bị cáo chiếm đoạt đặc biệt lớn nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Ngọc Nghĩa, ông Nguyễn Thành N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.960.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn A yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 21.130.000.866 đồng. Đối với ông Thái Như Đ tại phiên tòa vắng mặt tuy nhiên quá trình điều tra có đơn yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 865.000.000 đồng. Xét các yêu cầu trên của những bị hại là phù hợp quy định pháp luật và bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Hồ Văn T** (Bo) tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 05 (năm) năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 2 tội là tù chung thân.

Tổng hợp với hình phạt 10 năm tù tại Bản án 967/2023/HS-PT ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là tù chung thân. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/8/2022.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Thành N số tiền 2.960.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn A số tiền 21.130.000.866 đồng.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Thái Như Đ số tiền 865.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số Imei 359456492859963 (đã qua sử dụng) (...9963, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số Imei 352653446874331 (đã qua sử dụng) (...4331, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 máy tính xách tay hiệu MacBook Air, màu đồng, số serial FVFFKOMPQ6MO (đã qua sử dụng) (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/141 ngày 17/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 132.955.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hằng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (23). (4)

Nguyễn Văn Hà

